

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật
về đào tạo đối với 37 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng áp dụng
trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 4)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3954/TTr-SLĐTBXH ngày 16/10/2024; Văn bản số 4187/SLĐTBXH-GDNN ngày 01/11/2024 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Bộ định mức kinh tế kỹ thuật đối với 37 nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 4).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng đối với 37 nghề trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 4), gồm:

- Thiết kế đồ họa (được quy định tại Phụ lục số 01).
- Công nghệ thông tin (được quy định tại Phụ lục số 02).
- Sửa chữa điện tử (được quy định tại Phụ lục số 03).
- Điện tử công nghiệp (được quy định tại Phụ lục số 04).
- Hướng dẫn viên du lịch (được quy định tại Phụ lục số 05).
- Giúp việc gia đình (được quy định tại Phụ lục số 06).
- Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp (được quy định tại Phụ lục số 07).

8. Kinh doanh sản phẩm nông nghiệp (được quy định tại Phụ lục số 08).
9. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dược liệu (được quy định tại Phụ lục số 09).
10. Nuôi và phòng trị bệnh cho gà (được quy định tại Phụ lục số 10).
11. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi (được quy định tại Phụ lục số 11).
12. Lái xe nâng chuyên (được quy định tại Phụ lục số 12).
13. Vận hành máy thi công nền (được quy định tại Phụ lục số 13).
14. Vận hành máy xúc đào (được quy định tại Phụ lục số 14).
15. Công nghệ sơn ô tô (được quy định tại Phụ lục số 15).
16. Sửa chữa điện ô tô (được quy định tại Phụ lục số 16).
17. Quản trị nhà hàng - Khách sạn (được quy định tại Phụ lục số 17).
18. Chế biến bánh Âu, Á (được quy định tại Phụ lục số 18).
19. Kỹ thuật bán hàng, kinh doanh, marketing (được quy định tại Phụ lục số 19).
20. Khảm trai hoa văn, dây leo (được quy định tại Phụ lục số 20).
21. Sơn son thép vàng (được quy định tại Phụ lục số 21).
22. Điện công nghiệp (được quy định tại Phụ lục số 22).
23. Hàn công nghệ cao (CNC) (được quy định tại Phụ lục số 23).
24. Cắt gọt kim loại (được quy định tại Phụ lục số 24).
25. Kỹ thuật gò, hàn (được quy định tại Phụ lục số 25).
26. Trang điểm thẩm mỹ (được quy định tại Phụ lục số 26).
27. Chăm sóc da (được quy định tại Phụ lục số 27).
28. Vẽ móng nghệ thuật (được quy định tại Phụ lục số 28).
29. Phun thêu thẩm mỹ (được quy định tại Phụ lục số 29).
30. Tiếng Anh (được quy định tại Phụ lục số 30).
31. Tiếng Nhật (được quy định tại Phụ lục số 31).
32. Tiếng Đức (được quy định tại Phụ lục số 32).
33. Tiếng Trung (được quy định tại Phụ lục số 33).
34. Tiếng Hàn Quốc (được quy định tại Phụ lục số 34).
35. Công tác xã hội (được quy định tại Phụ lục số 35).
36. Tẩm quất (được quy định tại Phụ lục số 36).
37. Nghiệp vụ bảo vệ (được quy định tại Phụ lục số 37).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
2. Các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào nghề trình độ sơ cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công TTĐT Chính phủ, Báo HNM, KTĐT, Đài PT&TH Hà Nội;
- VPUB: Các PCVP, các phòng chuyên môn, Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà